

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>14 - 46</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông được thành lập theo Quyết định số 939/QĐ-TCBĐ ngày 11 tháng 10 năm 2000 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000382 ngày 31 tháng 5 năm 2001 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 01 đến lần thứ 12 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở.

Trụ sở chính

- Địa chỉ hoạt động : Lô liền kề 14, ô 25-26 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ giao dịch : Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3 5 184 070
- Fax : (84-4) 3 5 184 071
- Mã số thuế : 0 1 0 1 1 3 5 2 4 3

***Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 04 tháng 10 năm 2012 là:***

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Thi công lắp đặt các cột cao đến 110m; thi công lắp đặt trạm biến áp đường dây tải điện thế 220 KV;
- Dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Dịch vụ trông giữ phương tiện;
- Khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhẹ viễn thông, điện tử tin học, các hệ thống chống sét;
- Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa, thiết bị;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, thiết kế mạng máy tính mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát;
- Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông (trạm đài thu phát, hệ thống cáp, cột ăng ten, trang âm, hệ thống phòng chống sét); điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước;
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;
- Gia công cơ khí, chế tạo sản xuất và lắp đặt cột cao thông tin;
- Mua bán hàng điện lạnh, điện gia dụng;
- Lắp đặt thi công các đường dây tải điện đến 35 KV;
- Xây lắp các công trình phát thanh truyền hình;
- Kinh doanh nhà, môi giới kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Thi công xây lắp các công trình đường bộ, giao thông vận tải, thủy lợi, thủy điện, nhà tiền chế, sân bay, bến cảng;
- Dịch vụ kỹ thuật và đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông;
- San lấp mặt bằng và hoàn thiện các công trình xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương tiện (đường bộ, đường sắt, đường thủy);
- Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau: Vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Vận tải khách du lịch; Vận tải khách bằng taxi;
- Mua bán và cho thuê ô tô các loại;
- Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, điện lực, tin học, môi trường;
- Mua bán trang thiết bị y tế;
- Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình ngầm (viễn thông, điện lực);
- Mua bán hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy hải sản (trừ lâm sản Nhà nước cấm);
- Thi công lắp đặt và vận hành các loại hình sân khấu bao gồm: Sân khấu truyền hình, sân khấu biểu diễn nghệ thuật;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm, các sự kiện, các chương trình biểu diễn nghệ thuật (trừ các chương trình nhà nước cấm);
- Mua bán và cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy móc, trang thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực sân khấu, biểu diễn nghệ thuật, hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm;
- Thi công, lắp đặt các công trình xử lý cấp thoát nước, nước thải và chất thải các loại;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn, bán lẻ hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Buôn bán xi măng;
- Buôn bán gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Buôn bán kính xây dựng;
- Buôn bán sơn, véc ni;
- Buôn bán gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh;
- Buôn bán, bán lẻ máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư chuyên ngành môi trường;
- Sản xuất, buôn bán, bán lẻ nhiên liệu sinh học;
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
- Thiết kế phần mềm tin học.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Từ Duẩn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Lương Quý Thăng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Hoàng Văn Chương	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Đặng Văn Đảm	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Bùi Quốc Hưng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Thành Chung	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Bùi Trung Liễu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thủy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2013
Bà Hoàng Hải Đường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015
Ông Ngô Văn Hiếu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015
Bà Phạm Thị Minh Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015
Bà Vũ Phương Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015

### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lương Quý Thăng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2013
Ông Hoàng Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2013

## Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lương Quý Thăng – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2013).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

---

**Lương Quý Thăng**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 09 tháng 9 năm 2015

Số: 400/2015/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, được lập ngày 09 tháng 9 năm 2015, từ trang 07 đến trang 46 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của các công ty trong Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trong quá trình soát xét chúng tôi nhận thấy có vấn đề như sau: Chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 30 tháng 6 năm 2015 đang phản ánh phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm, số tiền là 11.766.047.640 VND. Chúng tôi chưa thu thập được xác nhận của các đơn vị và cá nhân về các khoản công nợ này.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Hà Nội**

---

**Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

---

**Trần Kim Anh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2015

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duân, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>300.226.350.891</b>	<b>299.169.903.261</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.570.922.811</b>	<b>3.439.066.277</b>
1. Tiền	111		2.570.922.811	3.439.066.277
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>14.212.247.908</b>	<b>7.057.054.362</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	14.212.247.908	7.057.054.362
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>232.748.868.602</b>	<b>250.090.587.881</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	116.751.085.954	150.149.463.991
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.031.861.280	1.439.310.725
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	109.690.541.607	98.216.813.478
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.468.172.723)	(1.468.172.723)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	1.743.552.484	1.753.172.410
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>47.983.965.626</b>	<b>37.127.882.167</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	47.983.965.626	37.127.882.167
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.710.345.944</b>	<b>1.455.312.574</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	138.992.868	106.578.830
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.571.353.076	1.348.733.744
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>22.726.160.336</b>	<b>24.574.706.004</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>252.626.300</b>	<b>209.500.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	252.626.300	209.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>16.648.029.326</b>	<b>17.812.386.508</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	16.648.029.326	17.812.386.508
<i>Nguyên giá</i>	222		31.954.076.125	32.382.317.188
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(15.306.046.799)	(14.569.930.680)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>3.528.014.074</b>	<b>4.132.737.778</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		12.522.714.986	12.094.473.923
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(8.994.700.912)	(7.961.736.145)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>1.078.000.000</b>	<b>1.078.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.675.000.000	1.675.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(597.000.000)	(597.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.219.490.636</b>	<b>1.342.081.718</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.219.490.636	1.342.081.718
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>322.952.511.227</b>	<b>323.744.609.265</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>228.511.088.263</b>	<b>229.673.385.896</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>228.511.088.263</b>	<b>229.673.385.896</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	13.708.731.395	19.166.458.809
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	7.708.902.714	4.305.321.827
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	27.241.038.230	27.430.843.322
4. Phải trả người lao động	314		963.253.653	613.605.083
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	62.159.783.799	65.846.886.992
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	833.421.129	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	36.033.104.671	25.616.075.956
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	79.732.536.001	86.375.268.904
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	130.316.671	318.925.003
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>94.441.422.964</b>	<b>94.071.223.369</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>94.441.422.964</b>	<b>94.071.223.369</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	45.860.000.000	45.860.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.860.000.000	45.860.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	24.077.383.636	24.077.383.636
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	3.113.814.935	3.113.814.935
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	3.930.674.567	3.737.062.236
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.737.062.236	3.737.062.236
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		193.612.331	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.21	17.459.549.826	17.282.962.562
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>322.952.511.227</b>	<b>323.744.609.265</b>

Lập, ngày 09 tháng 9 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Đức Thương

Lương Quý Thăng

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	48.756.314.850	76.631.738.988
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		48.756.314.850	76.631.738.988
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	42.920.596.236	68.876.811.713
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.835.718.614	7.754.927.275
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	158.087.725	159.501.981
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.025.653.461	1.828.818.831
Trong đó: chi phí lãi vay	23		988.829.705	1.786.098.671
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	317.544.076	264.867.762
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.126.359.871	4.455.574.941
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		524.248.931	1.365.167.722
12. Thu nhập khác	31		230.427	4.461.583
13. Chi phí khác	32	VI.7	37.838.626	86.094.803
14. Lợi nhuận khác	40		(37.608.199)	(81.633.220)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		486.640.732	1.283.534.502
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		116.441.137	246.544.824
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>370.199.595</u>	<u>1.036.989.678</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>193.612.331</u>	<u>846.608.664</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>176.587.264</u>	<u>190.381.014</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>40</u>	<u>182</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>40</u>	<u>182</u>

Lập, ngày 09 tháng 9 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Đức Thương

Lương Quý Thăng

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>486.640.732</b>	<b>1.283.534.502</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.769.080.886	1.748.149.293
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(151.029.532)	(2.727.272)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	988.829.705	1.786.098.671
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>3.093.521.791</b>	<b>4.815.055.194</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.065.506.253	(13.475.813.191)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.856.083.459)	(29.120.023.694)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.387.265.292	8.679.684.972
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		90.177.044	(110.758.785)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		1.195.349.072	(1.921.906.073)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(18.841.604)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	369.983.893
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(188.608.332)	(594.532.005)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>12.768.286.057</b>	<b>(31.358.309.689)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(2.133.745.123)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.727.272
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(13.341.842.908)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.186.649.362	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		161.496.926	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6.993.696.620)</b>	<b>(2.131.017.851)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.1	51.977.568.429	103.910.067.156
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.2	(58.620.301.332)	(74.242.149.740)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.642.732.903)</b>	<b>29.667.917.416</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(868.143.466)</b>	<b>(3.821.410.124)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>3.439.066.277</b>	<b>17.899.425.036</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>2.570.922.811</b>	<b>14.078.014.912</b>

Lập, ngày 09 tháng 9 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Đức Thương

Lương Quý Thăng

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp, sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông, tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy.
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

##### 5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

##### 5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông	Lô liền kề 14, ô 2526 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Sản xuất cáp quang, xây lắp	55,5%	55,5%	55,5%	55,5%
Công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ viễn thông	Lô liền kề 14, ô 2526 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Xây lắp	100%	100%	100%	100%

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng cùng kỳ năm trước.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 107 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 137 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

#### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: được xác định như sau:

Đối với hoạt động sản xuất thì chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Đối với hoạt động xây lắp thì chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định:

$$\text{CFSXKDDD}_{\text{cuối kỳ}} = \text{CFSXKDDD}_{\text{đầu kỳ}} + \text{CFSXKDDD}_{\text{phát sinh trong kỳ}} - \text{Giá vốn kết chuyển}$$

$$\text{Giá vốn kết chuyển} = \text{Doanh thu phát sinh} \times (1 - \text{Tỷ lệ lãi gộp theo công trình})$$

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất nhóm Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

#### *Chi phí trả trước khác*

Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo thời gian sử dụng hữu dụng của chi phí.

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc và thiết bị	3-5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3-5

#### 10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng (các trạm BTS) thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **12. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### **13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **15. Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **17. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

- Công ty mẹ và Công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông: Phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%
- Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông: Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 20221000013 do Ban Quản lý các khu công nghiệp UBND tỉnh Bắc Giang cấp thì Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh cấp viễn thông trong thời gian 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào sản xuất kinh doanh, được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2008 đến năm 2011) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2012 đến năm 2020). Đối với các thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

### **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **21. Công cụ tài chính**

#### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.282.901.084	287.722.202
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.288.021.727	3.151.344.075
<b>Cộng</b>	<b><u>2.570.922.811</u></b>	<b><u>3.439.066.277</u></b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>	<i>14.212.247.908</i>	<i>14.212.247.908</i>	<i>7.057.054.362</i>	<i>7.057.054.362</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	14.212.247.908	14.212.247.908	7.057.054.362	7.057.054.362
<b>Cộng</b>	<b><u>14.212.247.908</u></b>	<b><u>14.212.247.908</u></b>	<b><u>7.057.054.362</u></b>	<b><u>7.057.054.362</u></b>

Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn đang được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

##### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Viễn thông Cần Thơ	1.078.000.000	-	1.078.000.000	1.078.000.000	-	1.078.000.000
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhệ Viễn thông	597.000.000	(597.000.000)	-	597.000.000	(597.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.675.000.000</u></b>	<b><u>(597.000.000)</u></b>	<b><u>1.078.000.000</u></b>	<b><u>1.675.000.000</u></b>	<b><u>(597.000.000)</u></b>	<b><u>1.078.000.000</u></b>

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(597.000.000)	(597.000.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>(597.000.000)</u></b>	<b><u>(597.000.000)</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>116.751.085.954</b>	<b>150.149.463.991</b>
Ban điều hành Liên danh Gói thầu PK2 Dự án Xây dựng Quốc lộ 3 mới	26.131.385.260	26.131.385.260
Ban Quản lý Khu Công nghiệp Thái Nguyên	8.504.778.337	14.604.111.252
GS Engineering & Constructrion Corp	17.213.212.141	34.776.209.049
Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam-VNTT	16.416.265.400	16.416.265.400
Các khách hàng khác	48.485.444.816	58.221.493.030
<b>Cộng</b>	<b>116.751.085.954</b>	<b>150.149.463.991</b>

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>6.031.861.280</b>	<b>1.439.310.725</b>
Công ty TNHH Tập đoàn Minh Phúc	4.416.369.434	
Công ty Công trình Giao thông 1 Hà Nội	131.831.700	131.831.700
Công ty TNHH Thiên An	296.469.813	296.469.813
Công ty Cổ phần Recoin	204.464.391	151.931.208
Công ty TNHH Viễn Thông và Tin Học Vina		301.655.090
Các nhà cung cấp khác	982.725.942	557.422.914
<b>Cộng</b>	<b>6.031.861.280</b>	<b>1.439.310.725</b>

#### 5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>109.690.541.607</b>	<b>(4.888.084)</b>	<b>98.216.813.478</b>	<b>(4.888.084)</b>
Ký cược, ký quỹ	2.202.191.105		1.503.156.538	
Tạm ứng cho các đội thi công	87.459.636.271		76.191.076.771	
Phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm	11.766.047.640		11.766.047.640	
Phải thu các đội về chi phí khoán của các công trình bị cắt giảm doanh thu khi phê duyệt quyết toán	3.643.017.029		3.643.017.029	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án tiểu vùng sông Mekong	1.800.000.000		1.800.000.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.819.649.562	(4.888.084)	3.313.515.500	(4.888.084)
<b>Cộng</b>	<b>109.690.541.607</b>	<b>(4.888.084)</b>	<b>98.216.813.478</b>	<b>(4.888.084)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>252.626.300</b>		<b>209.500.000</b>	
Ký cược, ký quỹ	252.626.300		209.500.000	
<b>Cộng</b>	<b>252.626.300</b>		<b>209.500.000</b>	

**6. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>2.870.691.459</b>	<b>1.402.518.736</b>	<b>2.870.691.459</b>	<b>1.402.518.736</b>
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông				
<i>Phải thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ</i>	753.468.540	-	753.468.540	-
Ban Quản lý Dự án Công trình Phúc lợi Bưu điện				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	108.736.641	-	108.736.641	-
KDTM - Trung tâm KTVTTH				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	723.867.655	506.707.359	723.867.655	506.707.359
Công ty Điện thoại Hà Nội 3				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	333.358.951	233.351.266	333.358.951	233.351.266
Viễn thông Lai Châu				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	343.055.147	240.138.603	343.055.147	240.138.603
Viễn thông Đồng Tháp				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	303.374.471	212.362.130	303.374.471	212.362.130
Công ty ĐBĐT Lai Châu				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	299.941.970	209.959.378	299.941.970	209.959.378
Các đối tượng khác	4.888.084	-	4.888.084	-
<b>Cộng</b>	<b>2.870.691.459</b>	<b>1.402.518.736</b>	<b>2.870.691.459</b>	<b>1.402.518.736</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn</b>	<b>Nợ phải thu, cho vay dài hạn</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm	(1.468.172.723)	-	(1.468.172.723)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(1.468.172.723)</b>	<b>-</b>	<b>(1.468.172.723)</b>

#### 7. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là hàng tồn kho phát hiện thiếu khi kiểm kê.

#### 8. Hàng tồn kho

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
Nguyên liệu, vật liệu	4.873.783.078		3.304.644.558	
Công cụ, dụng cụ	12.800.000		12.800.000	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	36.841.265.489		26.434.952.381	
Thành phẩm	4.920.631.417		5.221.847.201	
Hàng hóa	123.031.910		119.521.000	
Hàng gửi đi bán	1.212.453.732		2.034.117.027	
<b>Cộng</b>	<b>47.983.965.626</b>		<b>37.127.882.167</b>	

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí công cụ dụng cụ	23.433.522	23.372.666
Chi phí thuê nhà	92.721.997	77.173.330
Chi phí bảo hiểm xe cơ giới	22.837.349	6.032.834
<b>Cộng</b>	<b>138.992.868</b>	<b>106.578.830</b>

##### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí công cụ dụng cụ	143.125.420	252.482.500
Tiền thuê đất	1.076.365.216	1.089.599.218
<b>Cộng</b>	<b>1.219.490.636</b>	<b>1.342.081.718</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	5.316.883.350	21.550.511.881	4.903.943.622	143.636.363	467.341.972	32.382.317.188
Mua trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	(428.241.063)	(428.241.063)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.316.883.350</b>	<b>21.550.511.881</b>	<b>4.903.943.622</b>	<b>143.636.363</b>	<b>39.100.909</b>	<b>31.954.076.125</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	555.328.143	1.934.046.874	77.636.363	39.100.909	2.976.146.589
Chờ thanh lý					39.100.909	39.100.909
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	1.985.743.870	9.050.965.947	2.979.186.970	86.691.921	467.341.972	14.569.930.680
Khấu hao trong kỳ	158.737.640	830.498.586	166.387.620	8.733.336	-	1.164.357.182
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	(428.241.063)	(428.241.063)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.144.481.510</b>	<b>9.881.464.533</b>	<b>3.145.574.590</b>	<b>95.425.257</b>	<b>39.100.909</b>	<b>15.306.046.799</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	3.331.139.480	12.499.545.934	1.924.756.652	56.944.442	-	17.812.386.508
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.172.401.840</b>	<b>11.669.047.348</b>	<b>1.758.369.032</b>	<b>48.211.106</b>	<b>-</b>	<b>16.648.029.326</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng					-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	39.100.909	39.100.909

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.890.072.048 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

#### 11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn là các trạm BTS cho thuê.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	12.094.473.923	7.961.736.145	4.132.737.778
Tăng do phân loại từ tài sản cố định	428.241.063	428.241.063	-
Tăng do trích khấu hao	-	604.723.704	-
Giảm trong năm	-	-	(604.723.704)
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.522.714.986</b>	<b>8.994.700.912</b>	<b>3.528.014.074</b>

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Trạm BTS Thạch Phú 2	395.410.530	286.672.656	108.737.874
Trạm BTS Thạch Phú 4	397.301.740	288.043.776	109.257.964
Trạm BTS Chợ Lách 1	398.167.789	288.671.655	109.496.134
Trạm BTS Thị Xã 2	377.066.004	273.372.879	103.693.125
Trạm BTS Thị Xã 3	381.404.332	276.518.103	104.886.229
Trạm BTS 07NB06	389.202.118	278.928.186	110.273.932
Trạm BTS 07NB09	396.018.988	283.813.588	112.205.400
Trạm BTS 07NB12	390.403.901	279.789.476	110.614.425
Trạm BTS 07NB13	398.049.001	285.268.450	112.780.551
Trạm BTS HM009	351.910.249	252.202.310	99.707.939
Trạm BTS 07BCH20 Bình Tân TPHCM	354.806.127	230.624.004	124.182.123
Trạm BTS Eakao 3 Đắc Lắc	325.673.354	230.685.325	94.988.029
Trạm BTS Eadrang 3 Đắc Lắc	346.364.142	245.341.280	101.022.862
Trạm BTS Earoh 2 Đắc Lắc	356.715.960	252.673.805	104.042.155
Trạm BTS Buôn Trấp Đắc Lắc	348.436.475	246.809.145	101.627.330
Trạm BTS Đăk Hoa 1 Đắc Nông	334.607.614	237.013.745	97.593.869
Trạm BTS Đăk Rlập 4 Đắc Nông	335.720.230	237.801.865	97.918.365
Trạm BTS Đăk Song 4 Đắc Nông	345.365.651	244.633.995	100.731.656
Trạm BTS Nhân Cơ 3 Đắc Nông	359.437.627	254.601.690	104.835.937
Trạm BTS Đông Thạnh	427.684.064	302.942.890	124.741.174
Trạm BTS Gò Công Đông 1	424.394.080	300.612.445	123.781.635
Trạm BTS Gò Công Đông 3	437.118.873	309.625.845	127.493.028
Trạm BTS Gò Công Tây 1	427.458.273	302.782.920	124.675.353
Trạm BTS Eaphe Đắc Lắc	364.788.427	255.351.936	109.436.491
Trạm BTS Krôngna Đắc Lắc	434.925.597	304.447.920	130.477.677
Trạm BTS Yatomot Đắc Lắc	397.465.256	278.225.640	119.239.616
Trạm BTS Đăk Hoa 2 Đắc Nông	425.644.682	297.951.276	127.693.406
Trạm BTS Đăk Ntao Đắc Nông	399.606.675	279.724.704	119.881.971
Trạm BTS Đăk Song 5 Đắc Nông	412.259.220	288.581.496	123.677.724
Trạm BTS Đăk Song 6 Đắc Nông	400.097.328	280.068.096	120.029.232
Trạm BTS Quang Tien 3 Đắc Nông	425.353.789	297.747.660	127.606.129
Trạm BTS Quốc Tử Giám	152.278.720	152.278.720	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Trạm BTS Nguyễn Ngọc Nại	138.554.876	138.554.876	-
Trạm BTS Cầu Diễn	273.023.294	232.338.555	40.684.739
<b>Cộng</b>	<b>12.522.714.986</b>	<b>8.994.700.912</b>	<b>3.528.014.074</b>

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê	1.182.863.293	1.797.668.617
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	890.683.044	1.062.797.638
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê		

#### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>13.708.731.395</b>	<b>19.166.458.809</b>
Công ty TNHH Tập đoàn Minh Phúc	997.168.167	997.168.167
Công ty TNHH Đại Phúc	1.064.684.164	1.064.684.164
Công ty Cổ phần Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường	5.451.697.700	5.751.698.200
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 2	2.056.816.164	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Xây dựng Toàn Phát	14.510.078	6.689.432.008
Các nhà cung cấp khác	4.123.855.122	4.663.476.270
<b>Cộng</b>	<b>13.708.731.395</b>	<b>19.166.458.809</b>

Tập đoàn không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

#### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>7.708.902.714</b>	<b>4.305.321.827</b>
Tổng cục hậu cần an ninh	4.553.138.478	2.789.434.000
Trung tâm dịch vụ Viễn thông khu vực III	450.638.552	450.638.552
Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử ViNa Cáp	825.000.000	
Công ty Hùng Thuận	846.814.000	
Ban quản lý giao thông đô thị	313.600.000	313.600.000
Các khách hàng khác	719.711.684	751.649.275
<b>Cộng</b>	<b>7.708.902.714</b>	<b>4.305.321.827</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	17.389.852.854	815.625.382	(1.087.074.644)	17.118.403.592
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.545.991.579	116.441.137	(43.841.604)	7.618.591.112
Thuế thu nhập cá nhân	935.130.134	9.044.637	-	944.174.771
Các loại thuế khác	243.378.276	16.000.000	(16.000.000)	243.378.276
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.316.490.479	-	-	1.316.490.479
<b>Cộng</b>	<b><u>27.430.843.322</u></b>	<b><u>957.111.156</u></b>	<b><u>(1.146.916.248)</u></b>	<b><u>27.241.038.230</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Các hoạt động khác nhau của Tập đoàn sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với các mức thuế suất khác nhau theo quy định. (xem thêm thuyết minh IV.18)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	486.640.732	1.283.534.502
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	439.761.434	163.464.803
- Các khoản điều chỉnh tăng	439.761.434	163.464.803
<i>Các khoản chi phí không được trừ</i>	<i>207.595.780</i>	<i>163.464.803</i>
<i>Tăng do hủy bút toán hoàn nhập dự phòng giảm giá khoản đầu tư tại Công ty con</i>	<i>232.165.654</i>	
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	926.402.166	1.446.999.305
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển	(397.124.270)	
Thu nhập tính thuế	529.277.896	1.446.999.305
<i>trong đó thu nhập tại Công ty con cho hoạt động sản xuất cấp chịu thuế suất 10% và được giảm 50%</i>	<i>-</i>	<i>422.323.670</i>
<i>thu nhập chịu thuế của hoạt động xây lắp và hoạt động khác</i>	<i>529.277.896</i>	<i>1.024.675.635</i>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i></b>	<b><i>116.441.137</i></b>	<b><i>318.339.847</i></b>
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i></b>		<b><i>(50.678.840)</i></b>
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i></b>		<b><i>(21.116.183)</i></b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>116.441.137</u></b>	<b><u>246.544.824</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

#### *Các loại thuế khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

#### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>62.159.783.799</b>	<b>65.846.886.992</b>
Chi phí lãi vay phải trả	1.117.637.860	911.118.493
Chi phí công trình trích trước	60.901.509.044	64.798.775.249
- Công trình San lấp mặt bằng khu công nghiệp Diềm Thụy	7.031.261.067	7.031.261.067
- Công trình Xây dựng hạ tầng giao thông trực chính khu công nghiệp Diềm Thụy	576.832.093	6.002.463.759
- Công trình dự án GS xây dựng hòa kỹ thuật dự án Vành đai Bình Lợi	7.818.447.066	4.465.212.691
- Công trình san nền lô CN6	5.412.830.260	5.412.830.260
- Công trình thi công xây lắp tuyến cống bê tông tại khu thành phố mới Bình Dương	8.889.839.675	8.889.839.675
- Các công trình khác	31.172.298.883	32.997.167.797
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	140.636.895	136.993.250
<b>Cộng</b>	<b><u>62.159.783.799</u></b>	<b><u>65.846.886.992</u></b>

#### 16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>833.421.129</b>	-
Tiền trả trước về cho thuê trạm BTS	282.649.411	
Tiền trả trước về cung cấp dịch vụ bảo trì mạng cáp quang	550.771.718	
<b>Cộng</b>	<b><u>833.421.129</u></b>	<b><u>-</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b>90.000.000</b>	<b>90.000.000</b>
Ông Lương Quý Thăng – Phải trả về tiền vay không tính lãi	90.000.000	90.000.000
<b><i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i></b>	<b>35.943.104.671</b>	<b>25.526.075.956</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	11.032.433	11.032.433
Kinh phí công đoàn	179.676.746	179.063.937
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.498.624.851	1.029.602.064
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	46.035.316	46.035.316
Chi phí công trình phải trả các đội thi công	32.644.010.452	22.737.832.309
<i>Các đội thi công thuộc Xi nghiệp Điện nhẹ Viễn thông III</i>	<i>2.171.264.369</i>	<i>2.027.161.736</i>
<i>Các đội thi công thuộc Xi nghiệp Tư vấn Thiết kế</i>	<i>2.721.985.320</i>	<i>358.017.300</i>
<i>Các đội thi công thuộc Văn phòng phía Nam</i>	<i>21.180.529.564</i>	<i>14.317.885.080</i>
<i>Các đội thi công khác</i>	<i>6.570.231.199</i>	<i>6.034.768.193</i>
Phải trả các cá nhân về tiền vay không tính lãi	461.253.000	461.253.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.102.471.873	1.061.256.897
<b>Cộng</b>	<b>36.033.104.671</b>	<b>25.616.075.956</b>

### 18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b><i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i></b>	<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>
Vay Ông Nguyễn Từ Duẩn <sup>(i)</sup>	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
<b><i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b>79.232.536.001</b>	<b>79.232.536.001</b>	<b>85.875.268.904</b>	<b>85.875.268.904</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.627.083.083	30.627.083.083	39.649.234.186	39.649.234.186
<i>Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long<sup>(ii)</sup></i>	<i>29.217.501.857</i>	<i>29.217.501.857</i>	<i>37.637.128.269</i>	<i>37.637.128.269</i>
<i>Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông<sup>(iii)</sup></i>			<i>2.012.105.917</i>	<i>2.012.105.917</i>
<i>Vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam<sup>(iv)</sup></i>	<i>1.409.581.226</i>	<i>1.409.581.226</i>		
Vay ngắn hạn các cá nhân khác <sup>(v)</sup>	48.605.452.918	48.605.452.918	46.226.034.718	46.226.034.718
<b>Cộng</b>	<b>79.732.536.001</b>	<b>86.375.268.904</b>	<b>86.375.268.904</b>	<b>86.375.268.904</b>

(i) Vay không có tài sản đảm bảo Ông Nguyễn Từ Duẩn để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất 11%, thời hạn vay dưới 1 năm.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thay đổi theo từng kế ước vay, thời hạn vay dưới 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng (xem thuyết minh số V.2a) và một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.10).

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông tại Công ty con để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thay đổi theo từng khế ước vay, thời hạn vay dưới 12 tháng.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam tại Công ty con để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thay đổi theo từng khế ước vay, thời hạn vay dưới 12 tháng.
- (v) Vay không có tài sản đảm bảo đối với các cá nhân khác để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, lãi suất vay bình quân là 11%/năm, thời hạn vay dưới 1 năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	39.649.234.186	37.278.285.229	(46.299.436.332)	30.628.083.083
Vay ngắn hạn các cá nhân	46.726.034.718	14.699.283.200	(12.320.865.000)	49.104.452.918
<b>Cộng</b>	<b>86.375.268.904</b>	<b>51.977.568.429</b>	<b>(58.620.301.332)</b>	<b>79.732.536.001</b>

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tập đoàn chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	318.925.003	582.583.545
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	273.406.170
Chi quỹ	(188.608.332)	(32.200.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>130.316.671</b>	<b>823.789.715</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 20. Vốn chủ sở hữu

#### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	45.860.000.000	24.077.383.636	1.881.171.954	922.324.127	10.671.062.460	83.411.942.177
Lợi nhuận 6 tháng năm 2014	-	-	-	-	846.608.664	846.608.664
Trích lập các quỹ	-	-	-	310.318.854	(620.637.708)	(310.318.854)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(5.503.200.000)	(5.503.200.000)
<b>Số dư tại 30/6/2014</b>	<b>45.860.000.000</b>	<b>24.077.383.636</b>	<b>1.881.171.954</b>	<b>1.232.642.981</b>	<b>5.393.833.416</b>	<b>78.445.031.987</b>
Số dư đầu năm nay	45.860.000.000	24.077.383.636	3.113.814.935	-	3.737.062.236	76.788.260.807
Lợi nhuận trong kỳ nay	-	-	-	-	193.612.331	193.612.331
<b>Số dư tại 30/06/2015</b>	<b>45.860.000.000</b>	<b>24.077.383.636</b>	<b>3.113.814.935</b>	<b>-</b>	<b>3.930.674.567</b>	<b>76.981.873.138</b>

#### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	11.200.000.000	11.200.000.000
Ông Bùi Quốc Hưng	2.394.000.000	2.394.000.000
Bà Trần Thị Minh Châu	2.265.000.000	2.265.000.000
Ông Lương Quý Thăng	2.240.000.000	2.240.000.000
Bà Trần Thị Kim Ngọc	2.197.000.000	2.197.000.000
Ông Nguyễn Từ Duẩn	2.156.000.000	2.156.000.000
Các cổ đông khác	23.408.000.000	23.408.000.000
<b>Cộng</b>	<b>45.860.000.000</b>	<b>45.860.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.586.000	4.586.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 20d. Phân phối lợi nhuận

Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Công ty đã quyết định phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

	VND
Trích quỹ đầu tư phát triển	: 21.541.071
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 21.541.071

Các nội dung phân phối lợi nhuận này chưa được ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### 21. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	17.282.962.562	18.853.568.736
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	176.587.264	190.381.014
Giảm do trích lập quỹ khen thưởng tại Công ty con	-	(29.446.535)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>17.459.549.826</u></b>	<b><u>19.014.393.215</u></b>

#### 22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	246.666.000	232.719.996
Trên 1 năm đến 5 năm	-	-
Trên 5 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>246.666.000</u></b>	<b><u>232.719.996</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê văn phòng tại Lô 25-25, khu liên kết 14, Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông. Công ty thuê dưới hình thức thuê hoạt động với giá thuê 20.555.500 VND/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 6 tháng một lần tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2015.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa		18.855.550.519
Doanh thu bán thành phẩm	21.213.022.107	15.568.769.746
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.835.178.447	1.797.668.617
Doanh thu hoạt động xây lắp	24.708.114.296	40.409.750.106
<b>Cộng</b>	<b>48.756.314.850</b>	<b>76.631.738.988</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán		16.507.447.941
Giá vốn của thành phẩm đã bán	18.459.486.635	15.084.714.945
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.542.998.198	1.062.797.638
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	21.918.111.403	36.221.851.189
<b>Cộng</b>	<b>42.920.596.236</b>	<b>68.876.811.713</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	151.029.532	141.220.436
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	7.058.193	18.281.545
<b>Cộng</b>	<b>158.087.725</b>	<b>159.501.981</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	988.829.705	1.786.098.671
Chi phí tài chính khác	36.823.756	42.720.160
<b>Cộng</b>	<b>1.025.653.461</b>	<b>1.828.818.831</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	122.037.667	142.889.252
Chi phí dịch vụ mua ngoài	195.506.409	121.978.510
<b>Cộng</b>	<b>317.544.076</b>	<b>264.867.762</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.388.982.881	1.737.033.764
Chi phí vật liệu quản lý	105.094.841	343.604.832
Chi phí đồ dùng văn phòng	44.627.678	422.766.853
Chi phí khấu hao tài sản cố định	212.917.956	223.128.441
Thuế, phí và lệ phí	63.625.753	133.843.746
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.124.850.073	768.068.480
Các chi phí khác	186.260.689	827.128.825
<b>Cộng</b>	<b>4.126.359.871</b>	<b>4.455.574.941</b>

#### 7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	1.376.278	86.094.803
Phạt do vi phạm hợp đồng	14.285.398	
Thuế GTGT bị truy thu	22.176.950	
<b>Cộng</b>	<b>37.838.626</b>	<b>86.094.803</b>

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

##### 8a. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	193.612.331	846.608.664
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(9.680.616)	(10.770.536)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	183.931.714	835.838.129
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	4.586.000	4.586.000
<b>Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>40</b>	<b>182</b>

##### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Kỳ này</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	45.324.460.573
Chi phí nhân công	8.590.854.432
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.769.080.886
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.491.594.470
Chi phí khác	255.248.376
<b>Cộng</b>	<b><u><u>62.431.238.737</u></u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền thu từ đi vay

Là tiền thu từ đi vay theo các kế ước thông thường. (Xem thêm thuyết minh V.18)

### 2. Tiền trả nợ gốc vay

Là tiền trả nợ gốc vay theo các kế ước thông thường. (Xem thêm thuyết minh V.18)

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong kỳ Tập đoàn cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Cam kết bảo lãnh*

Ông Lương Quý Thăng dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 1.992.000.000 VND.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 278.311.940 VND (cùng kỳ năm trước là 361.838.237 VND).



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây lắp các công trình viễn thông.
- Lĩnh vực sản xuất cáp quang: Cung cấp các sản phẩm Cáp quang.
- Lĩnh vực khác: Cho thuê trạm BTS, tư vấn khảo sát, thiết kế, bán vật tư công trình

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực sản xuất cáp quang</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	24.708.114.296	21.213.022.107	2.835.178.447	48.756.314.850
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>24.708.114.296</b>	<b>21.213.022.107</b>	<b>2.835.178.447</b>	<b>48.756.314.850</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.790.002.893	2.753.535.472	292.180.249	5.835.718.614
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(4.443.903.947)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				1.391.814.667
Doanh thu hoạt động tài chính				158.087.725
Chi phí tài chính				(1.025.653.461)
Thu nhập khác				230.427
Chi phí khác				(37.838.626)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(116.441.137)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>370.199.595</b>
				-
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>				<b>-</b>
				-
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>277.699.422</b>	<b>886.657.760</b>	<b>604.723.704</b>	<b>1.769.080.886</b>
				-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lĩnh vực xây lắp</b>	<b>Lĩnh vực sản xuất cáp quang</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	40.409.750.106	15.568.769.746	20.653.219.136	76.631.738.988
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>40.409.750.106</b>	<b>15.568.769.746</b>	<b>20.653.219.136</b>	<b>76.631.738.988</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.187.898.917	484.054.801	3.082.973.557	7.754.927.275
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(4.720.442.703)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				3.034.484.572
Doanh thu hoạt động tài chính				159.501.981
Chi phí tài chính				(1.828.818.831)
Thu nhập khác				4.461.583
Chi phí khác				(86.094.803)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(246.544.824)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>1.036.989.678</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>		<b>359.052.249</b>	<b>32.000.000</b>	<b>391.052.249</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>311.036.013</b>	<b>972.111.092</b>	<b>604.723.704</b>	<b>1.887.870.809</b>
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:				
	<b>Lĩnh vực xây lắp</b>	<b>Lĩnh vực sản xuất cáp quang</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	209.765.816.933	91.674.477.591	3.651.045.984	305.091.340.508
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				17.861.170.719
<b>Tổng tài sản</b>				<b>322.952.511.227</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	151.009.437.552	46.644.286.998	833.421.129	198.487.145.679
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				30.023.942.584
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>228.511.088.263</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực sản xuất cấp quang</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>226.052.492.610</u>	<u>56.294.241.487</u>	<u>7.277.085.368</u>	289.623.819.465
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				34.120.789.800
<b>Tổng tài sản</b>				<b><u>323.744.609.265</u></b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>159.192.728.738</u>	<u>35.427.643.852</u>	<u>1.759.871.808</u>	196.380.244.398
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				33.293.141.498
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b><u>229.673.385.896</u></b>

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Số liệu so sánh

#### 3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phân XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

#### 3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi trong chính sách kế toán, điều chỉnh các sai sót và thay đổi giá trị hợp lý các tài sản của công ty con đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
<b>Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ</b>					
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	170.652.802.088	79.437.785.793	250.090.587.881	(i)
Các khoản phải thu khác	136	20.532.200.095	77.684.613.383	98.216.813.478	(ii)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	1.753.172.410	1.753.172.410	
Tài sản ngắn hạn khác	150	80.893.098.367	(79.437.785.793)	1.455.312.574	(i), (ii)
Tài sản ngắn hạn khác	158	79.437.785.793	(79.437.785.793)	-	
Các khoản phải thu dài hạn	210	-	209.500.000	209.500.000	
Phải thu dài hạn khác	216	-	209.500.000	209.500.000	(iii)
Tài sản dài hạn khác	260	1.551.581.718	(209.500.000)	1.342.081.718	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Mã số</b>	<b>Số liệu trước điều chỉnh</b>	<b>Các điều chỉnh</b>	<b>Số liệu sau điều chỉnh</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>Tài sản dài hạn khác</i>	268	209.500.000	(209.500.000)	-	

- (i) Trình bày lại khoản mục “Tạm ứng”, “ký cược, ký quỹ ngắn hạn” sang phản ánh trên khoản mục “Các khoản phải thu khác”.
- (ii) Trình bày lại khoản mục “Tài sản thiếu chờ xử lý” thành một chỉ tiêu riêng trên bảng cân đối kế toán.
- (iii) Trình bày lại khoản mục “Ký cược, ký quỹ dài hạn” sang phản ánh trên khoản mục “phải thu dài hạn khác”
- (iv) Điều chuyển “Quỹ dự phòng tài chính” sang theo dõi trên “Quỹ đầu tư phát triển”.

#### 4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc/Ban Giám đốc/Tổng Giám đốc/Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

##### 4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách tìm hiểu thông tin về khả năng tài chính của đơn vị trước khi thực hiện giao dịch. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tập đoàn có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến các khách hàng sau:

	<b>Tỷ trọng số dư trên tổng số dư phải thu khách hàng</b>	
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Ban điều hành Liên danh Gói thầu PK2 Dự án Xây dựng Quốc lộ 3 mới	22%	17%
Ban Quản lý Khu Công nghiệp Thái Nguyên	7%	10%
GS Engineering & Contructrion Corp	15%	23%
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam-VNTT	14%	11%
<b>Cộng</b>	<b>58%</b>	<b>61%</b>

Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau: Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính. Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.570.922.811	3.439.066.277
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.212.247.908	7.057.054.362
Phải thu khách hàng	116.751.085.954	150.149.463.991
Các khoản phải thu khác	109.943.167.907	98.426.313.478
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.675.000.000	1.675.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>245.152.424.580</u></b>	<b><u>260.746.898.108</u></b>

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.570.922.811		2.570.922.811
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.212.247.908		14.212.247.908
Phải thu khách hàng	113.885.282.579	2.865.803.375	116.751.085.954
Các khoản phải thu khác	109.938.279.823	4.888.084	109.943.167.907
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	597.000.000	1.675.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>241.684.733.121</u></b>	<b><u>3.467.691.459</u></b>	<b><u>245.152.424.580</u></b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.439.066.277		3.439.066.277
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.057.054.362		7.057.054.362
Phải thu khách hàng	147.283.660.616	2.865.803.375	150.149.463.991
Các khoản phải thu khác	98.421.425.394	4.888.084	98.426.313.478
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	597.000.000	1.675.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>257.279.206.649</u></b>	<b><u>3.467.691.459</u></b>	<b><u>260.746.898.108</u></b>

#### **4b. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu. Các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn đều có thời hạn thanh toán từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn chỉ có rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	<b>Số cuối kỳ (VND)</b>	<b>Số đầu năm (VND)</b>
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.212.247.908	7.057.054.362
Vay và nợ	(79.732.536.001)	(86.375.268.904)
<b>Nợ phải trả thuần</b>	<b>(65.520.288.093)</b>	<b>(79.318.214.542)</b>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2%/năm thì lợi nhuận sau thuế kỳ này của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 366.336.603 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 597.360.853 VND) và vốn chủ sở hữu kỳ này sẽ giảm/tăng 511.058.248 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 694.948.973 VND).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

#### **4d. Tài sản đảm bảo**

*Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Tập đoàn thế chấp các khoản tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.2a và V.18). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 14.212.247.908 VND (số đầu năm là 7.057.054.362 VND).

*Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

#### **5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2015

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**

\_\_\_\_\_  
**Phạm Thị Thanh Thủy**

\_\_\_\_\_  
**Phạm Đức Thương**

\_\_\_\_\_  
**Lương Quý Thăng**